TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 701/2023/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1148/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện ; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N
Địa chỉ: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Th
Địa chỉ: phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2022
Bị đơn:
Bà Trần Thị Lợi, sinh năm 1950
Địa chỉ: phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Võ Thành Ty (đã chết)
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ty
1. Bà Trần Thị L
2. Ông Võ Hoàng S, sinh năm 1984
3. Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1979
4. Bà Võ Hồng T, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Võ Hồng L, sinh năm 1977

Địa chỉ:, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Võ Thị Ngọc Ng, sinh năm 1973

Địa chỉ: phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S, bà T, bà L, bà Ng: bà Võ Thị Ngọc H

Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2023

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Lợi, bà Võ Thị Ngọc Ng, bà Võ Hồng L, ông Võ Hoàng S, bà Võ Hồng T, bà Võ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/3/2023 là 181.692.655 (Một trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, sáu trăm năm mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 164.898.162 (Một trăm sáu mươi tư triệu tám trăm chín mươi tám ngàn một trăm sáu mươi hai) đồng và tiền lãi là 16.794.493 (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm chín mươi ba) đồng. Việc thanh toán số tiền nêu trên được thực hiện như sau: Trả 8.000.000 (Tám triệu) đồng/tháng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/4/2023 cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 15/3/2023 đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6300LAV201802087 ngày 05/11/2018.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán của một kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chấp là nhà và đất số: 110B Đường 898, Khu phố 3, Phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 00661 do UBND Quận 9 cấp ngày 14/03/2011, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 18/9/2013 theo Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 37677 ngày 28/10/2016.

Ngy sau khi bị đơn thanh toán đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng N có nghĩa vụ thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và phải hoàn trả lại cho bà Trần Thị Lvà những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Thành Ty bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 00661 do UBND Quận 9 cấp ngày 14/03/2011, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 18/9/2013 theo Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 37677 ngày 28/10/2016.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ do hai bên trực tiếp thực hiện với nhau hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Trần Thị Lợi, bà Võ Thị Ngọc Ng, bà Võ Hồng L, ông Võ Hoàng S, bà Võ Hồng T, bà Võ Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo Phiếu thu ngày 02 /3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 4.864.478 (Bốn triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi tám) đồng mà Ngân hàng đã đóng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0007054 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp, Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu; VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung